

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 09-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn

Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Huỳnh Trọng N (Tên gọi khác: T); sinh năm: 1976 tại: Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú:đường B, Phường B, thành phố V, tỉnh B; Chỗ ở trước khi bị bắt: Không cố định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Huỳnh Văn Đ; Mẹ: Cao Kim H.

Tiền án:

1. Ngày 06/01/1992, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo Bản án số: 29/HSST.

2. Ngày 13/6/1992, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo Bản án số: 112/HSST.

3. Ngày 24/5/1994, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù giam về tội Cướp tài sản của công dân Bản án số: 33/HSST.

4. Ngày 26/12/1995, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 05 năm tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân theo Bản án số: 127/HSST.

5. Ngày 04/6/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 05 năm tù giam về tội Cường đoạt tài sản theo Bản án số: 93/HSST.

6. Ngày 27/3/2009, Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu xử phạt 04 năm 6 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số: 56/HSST.

7. Ngày 29/9/2009, Tòa án nhân dân TP Bà Rịa xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số: 100/HSST. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 56/HSST của Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu là 07 năm 6 tháng tù giam.

8. Ngày 07/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số: 13/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 30/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu. (Có mặt).

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1984; Địa chỉ:đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh B (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; Địa chỉ:đường K, Phường R, thành phố V, tỉnh B (Vắng mặt).

Người có quyền lợi N vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1983; Địa chỉ:đường HB, Phường R, thành phố V, tỉnh B (Vắng mặt).

2. Ngô Long K, sinh năm 1989; Địa chỉ:đường M, Phường , thành phố V, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Trọng N là đối tượng có nhiều tiền án về các tội xâm phạm sở hữu, sử dụng trái phép chất ma túy. Bản thân không có việc làm, sống lang thang không nơi cư trú nhất định. Để có tiền tiêu xài, N đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, cụ thể như sau:

+ Vụ thứ 1:

Vào chiều ngày 27/10/2020, N đi bộ vào hẻm 442 Bình Giả, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tìm sơ hở của của người khác để chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, N đi qua nhà chị Nguyễn Thị TT nhìn thấy xe máy hiệu Honda Lead biển kiểm soát: 72C1-627.09 của chị TT dựng trước nhà, không có người trông giữ. N lén lút đi vào trong nhà lấy chìa khóa xe trên bàn trong phòng khách rồi nhanh chóng đi ra mở khóa điện, khởi động, điều khiển xe máy chạy thoát. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N điều khiển xe máy vừa chiếm đoạt được đến nhà của Ngô Long K để cầm cố chiếc xe. N thỏa thuận với K để lại căn cước công dân của N, viết giấy vay tiền đưa cho K. K không biết xe máy hiệu Honda Lead biển kiểm soát: 72C1-627.09 là tài sản do N chiếm đoạt của người khác nên đã nhận giữ giấy căn cước

công dân, giấy vay tiền cùng xe máy rồi đưa cho N số tiền 5.000.000 đồng. N đã sử dụng số tiền nhận từ K để tiêu xài cá nhân, sử dụng trái phép chất ma túy.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 221/KL-HĐĐG-TTHS ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự TP Vũng Tàu xác định giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt của xe máy hiệu Honda Lead biển kiểm soát: 72C1-627.09 là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Vụ thứ 2:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 29/10/2020, N đi bộ trên đường Hàn Thuyên, phường 10, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, khi đến khu vực có dãy phòng trọ nhìn thấy nhà ông Nguyễn Văn H không khóa cửa chính, trước sân dựng 03 xe máy không có người trông giữ. N quan sát thấy trên bàn uống nước trong phòng khách có để chùm chìa khóa nên lén lút đi vào lấy chùm chìa khóa, đi ra mở được khóa điện xe máy hiệu Honda Vision biển kiểm soát: 72C1-501.95. N dắt xe ra ngoài, khởi động rồi điều khiển xe máy chạy thoát.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, N sử dụng điện thoại liên hệ với Nguyễn Tuấn N nhờ bán hoặc cầm cố chiếc xe mới chiếm đoạt được. Tuấn N không biết xe máy mà N nhờ bán, cầm cố là tài sản chiếm đoạt của người khác nên đã nhận cầm cố với số tiền 2.000.000 đồng. Cả hai hẹn gặp nhau trên đường Lê Văn Lộc, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để giao xe, nhận tiền. N về nhà lấy biển số 72N2-8817 mang đến trước địa chỉ ... Lê Văn Lộc tháo bỏ biển số 72C1-501.95, gắn biển số 72N2-8817 vào xe máy mới chiếm đoạt được rồi ném biển số gốc, dụng cụ tháo biển số vào lề đường. Khoảng 18 giờ ngày 29/10/2020, N và Tuấn N gặp nhau tại khu vực ngã ba đường Lê Văn Lộc giao đường Tôn Thất Thuyết để nhận xe, giao tiền. N đã sử dụng hết số tiền nhận từ Tuấn N để chơi game bắn cá.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 214/KL-HĐĐG-TTHS ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự TP Vũng Tàu xác định giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt của hiệu Honda Vision biển kiểm soát: 72C1-501.95 là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Huỳnh Trọng N đã chiếm đoạt của các bị hại là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng);

Tại Cơ quan điều tra Huỳnh Trọng N thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của mình.

Quá trình điều tra, Huỳnh Trọng N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo N có tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS; tình tiết tăng nặng: điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS;

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- Thu giữ từ Huỳnh Trọng N:

+ 01 điện thoại di động hiệu ITEL, số EMEI 1: 358625108826001, số EMEI 2: 358625108826019.

- + 01 nón kết màu xanh rằn ri có in chữ “Jordan”.
- + 01 áo sơ mi tay dài màu xanh đen.
- + 01 quần Jean màu xanh.
- Thu giữ từ Nguyễn Tuấn N gồm:
 - + 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus màu bạc, số Emei: 356565080768833, gắn sim số: 0933033440.
 - + 01 xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ gắn biển kiểm soát: 72N2-8817, số máy: F33E 0565852, số khung: 311DY 458720.
- Thu giữ từ Ngô Long K gồm:
 - + 01 xe máy hiệu Honda Lead biển kiểm soát: 72C1-627.09 số khung: RLHJF450XDY 168450, số máy: JF45E 0356453.
- + 01 căn cước công dân số: 077076000086 tên Huỳnh Trọng N.
- Thu giữ từ bị hại Nguyễn Thị TT 01 đoạn Video ghi lại hình ảnh, quá trình đối tượng trộm cắp tài sản tại ..đường B, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào ngày 27/10/2020, được lưu giữ trong 01 đĩa DVD.
- Thu giữ từ bị hại Nguyễn Văn H 01 đoạn video ghi lại hình ảnh, quá trình đối tượng Trộm cắp tài sản tại đường H, Phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào ngày 29/10/2020, được lưu giữ trong 01 đĩa DVD.
- Thu giữ từ Nguyễn Thị Bảo Liên 01 đoạn Video ghi lại hình ảnh đối tượng nghi vấn Trộm cắp tài sản tại đường H, Phường 10,, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào ngày 29/10/2020, được lưu giữ trong 01 đĩa DVD.
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng đối với:
 - + 01 xe máy hiệu Honda Lead biển kiểm soát: 72C1-627.09 số khung: RLHJF450XDY 168450, số máy: JF45E 0356453 bằng hình thức trả lại cho bị hại, chủ sở hữu tài sản là chị Nguyễn Thị TT.
 - + 01 xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ số máy: F33E 0565852, số khung: 311DY 458720 bằng hình thức trả lại cho bị hại, người quản lý tài sản là ông Nguyễn Văn H.
- Về trách nhiệm dân sự:
 - Bị hại Nguyễn Thị TT và Nguyễn Văn H đã nhận lại xe máy bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì.
 - Ông Ngô Long K không có yêu cầu nhận lại số tiền 5.000.000 đồng đã đưa cho bị can Huỳnh Trọng N.
 - Ông Nguyễn Tuấn N không có yêu cầu nhận lại số tiền 2.000.000 đồng đã đưa cho bị can Huỳnh Trọng N.
- Đối với Ngô Long K đã nhận cầm cố xe máy hiệu Honda Lead biển kiểm soát: 72C1-627.09; Nguyễn Tuấn N đã nhận cầm cố xe máy hiệu Honda Vision gắn biển kiểm soát: 72N2-8817 từ Huỳnh Trọng N nhưng K và Tuấn N đều không biết là tài sản do N chiếm đoạt của người khác. Do đó không có căn cứ để xem xét xử lý đối với K và Tuấn N về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.
- Quá trình điều tra, Huỳnh Trọng N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo N có tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS; tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, thuộc điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 25/01/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Huỳnh Trọng N, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Trọng N đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Huỳnh Trọng N, về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng N từ 4 đến 5 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 nón kết màu xanh rằn ri có in chữ “Jordan”; 01 áo sơ mi tay dài màu xanh đen; 01 quần Jean màu xanh; 01 biển số xe 72N2-8817 thu được của bị cáo vì không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung công 01 điện thoại di động hiệu Itel, số Emei 1: 358625108826001, số Emei 2: 358625108826019 của bị cáo vì liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Hoàn trả lại cho Nguyễn Tuấn N 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus màu bạc, số Emei: 356565080768833, gắn sim số: 0933033440 vì ông Nguyễn Tuấn N không biết hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị TT, Nguyễn Văn H; người có quyền lợi, N vụ liên quan Nguyễn Tuấn N, Ngô Long K vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị

cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Là đối tượng có nhiều tiền án, không có công việc ổn định nên Huỳnh Trọng N đã trộm cắp tài sản để có tiền tiêu sài cá nhân. Cụ thể:

Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 27/10/2020, Huỳnh Trọng N đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy hiệu Honda Lead biển kiểm soát: 72C1-627.09 của chị Nguyễn Thị TT, giá trị còn lại của chiếc xe là 13.500.000 đồng.

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 29/10/2020, Huỳnh Trọng N đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy hiệu Honda Vision của ông Nguyễn Văn H, giá trị còn lại của chiếc xe là 9.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Huỳnh Trọng N đã chiếm đoạt là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Huỳnh Trọng N là người có nhiều tiền án, liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản làm nguồn sống. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố Huỳnh Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b và g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Ngô Long K đã nhận cầm cố xe máy hiệu Honda Lead biển kiểm soát: 72C1-627.09; Nguyễn Tuấn N đã nhận cầm cố xe máy hiệu Honda Vision gắn biển kiểm soát: 72N2-8817 từ Huỳnh Trọng N nhưng K và Tuấn N đều không biết đây là tài sản do N chiếm đoạt của người khác. Do đó không có căn cứ để xem xét xử lý đối với K và Tuấn N về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Bị cáo có nhiều tiền án về các tội xâm phạm sở hữu, là người đã trưởng thành nên biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 nón kết màu xanh rằn ri có in chữ “Jordan”; 01 áo sơ mi tay dài màu xanh đen; 01 quần Jean màu xanh; 01 biển số xe 72N2-8817 của bị cáo vì không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung công 01 điện thoại di động hiệu ITEL, số EMEI 1: 358625108826001, số EMEI 2: 358625108826019 của bị cáo vì liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Hoàn trả lại cho Nguyễn Tuấn N 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus màu bạc, số EMEI: 356565080768833, gắn sim số: 0933033440 vì ông Nguyễn Tuấn N không biết hành vi phạm tội của bị cáo.

Cơ quan Điều tra đã trả lại vật chứng là 01 xe máy hiệu Honda Lead biển kiểm soát: 72C1-627.09 số khung: RLHJF450XDY 168450, số máy: JF45E 0356453 cho bị hại, chủ sở hữu tài sản là chị Nguyễn Thị TT và 01 xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ số máy: F33E 0565852, số khung: 311DY 458720 bằng hình thức trả lại cho bị hại, người quản lý tài sản là ông Nguyễn Văn H là đúng quy định pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1.1. Tuyên bố: Huỳnh Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trọng N 4 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 30/10/2020.

Về xử lý vật chứng: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình

- Tịch thu, tiêu hủy 01 nón kết màu xanh rằn ri có in chữ “Jordan”; 01 áo sơ mi tay dài màu xanh đen; 01 quần Jean màu xanh; 01 biển số xe 72N2-8817 của bị cáo vì không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung công 01 điện thoại di động hiệu ITEL, số EMEI 1: 358625108826001, số EMEI 2: 358625108826019 của bị cáo vì liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Hoàn trả lại cho Nguyễn Tuấn N 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus màu bạc, số EMEI: 356565080768833, gắn sim số: 0933033440 vì anh Nguyễn Tuấn N không biết hành vi phạm tội của bị cáo.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự đang bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 107/BB.THA ngày 08/3/2021.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Trọng N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên

quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Châm